

Số: *1168*/SCT-KHTH

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 6 năm 2014

V/v bổ sung báo cáo về tình hình thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về cơ chế chính sách phát triển kinh tế thuộc lĩnh vực công thương từ năm 2009 - 2013

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Văn bản số 138/HĐND-KTNS ngày 05/6/2014 của Hội Đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc bổ sung báo cáo, Sở Công Thương báo cáo bổ sung tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về các cơ chế chính sách phát triển lĩnh vực công thương từ năm 2009 đến năm 2013 như sau:

**I. ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP VÀ NGÀNH NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

**1. Chính sách về đất đai và xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, cụm làng nghề**

*1.1. Tình hình quy hoạch, quỹ đất dành xây dựng CCN, cụm làng nghề*

- Quy hoạch (QH) điều chỉnh phát triển cụm công nghiệp (CCN) tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2010 - 2020 được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 01/3/2011; theo đó, đến năm 2020 tỉnh Thanh Hóa tổng số có 55 CCN, với tổng diện tích đất QH là 1.478,73 ha, nhu cầu vốn đầu tư 2.093,14 tỷ đồng. Trong đó:

- + Vùng đồng bằng: 25 cụm, với diện tích 651,53 ha.
- + Vùng ven biển: 13 cụm, với diện tích 375,00 ha.
- + Vùng miền núi: 17 cụm, với diện tích 452,00 ha.

- Đến năm 2010 (năm lập QH điều chỉnh) đã có 10 cụm cơ bản lấp đầy, diện tích 150,17 ha, gồm:

- + Vùng đồng bằng: 8 cụm, với diện tích 105,17 ha;
- + Vùng ven biển: 2 cụm, với diện tích 45,00 ha;

Giai đoạn 2011 - 2015: Đầu tư đưa vào vận hành 33 cụm, với tổng diện tích 993,56 ha, vốn đầu tư 1.525,14 tỷ đồng, gồm:

- + Vùng đồng bằng: 13 cụm, với diện tích 456,36 ha
- + Vùng ven biển: 10 cụm, với diện tích 245,00 ha.
- + Vùng miền núi: 10 cụm, với diện tích 292,20 ha.

- Giai đoạn 2016-2020: Đầu tư đưa vào vận hành 12 cụm, với tổng diện tích 300 ha, trong đó:

- + Vùng đồng bằng: 4 cụm, với diện tích 90ha.

- + Vùng ven biển : 1 cụm, với diện tích 50ha.
- + Vùng miền núi: 7 cụm,0 với diện tích 160 ha.

## 1.2. Về đầu tư hạ tầng cụm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề

- Hiện tại, có 10 CCN đã cơ bản hoàn thành đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư, tổng diện tích 150,17 ha; có 84 doanh nghiệp (DN) đang hoạt động với diện tích đất thuê 113,35 ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 75,5%, tổng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng là 199,26 tỷ đồng, số lao động trong cụm 5.267 người; Giá trị sản xuất công nghiệp (GTSXCN) năm 2013 đạt 200,54 tỷ đồng; các sản phẩm chủ yếu như chiếu cói, vật liệu xây dựng, chế biến đá ốp lát, may mặc, dày da xuất khẩu..., nộp ngân sách các DN trong cụm 9,22 tỷ đồng. Cụ thể:

+ Vùng ven biển: 2 CCN, diện tích QH 45 ha; 7 DN đang hoạt động trong cụm với diện tích đất thuê 44,07 ha, tổng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng là 65 tỷ đồng, số lao động trong cụm 1.500 người, GTSXCN năm 2013 đạt 39,13 tỷ đồng, các sản phẩm chủ yếu: sản xuất hàng tiểu thủ công nghiệp, chiếu cói, may mặc dày da xuất khẩu..., nộp ngân sách các DN trong cụm 0,88 tỷ đồng.

+ Vùng đồng bằng: 8 cụm, tổng diện tích QH 105,17 ha, 77 DN đang hoạt động trong cụm với diện tích đất thuê 69,28 ha, tổng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng 134,26 tỷ đồng, số lao động trong cụm 3.767 người; GTXSCN năm 2013 đạt 161,41 tỷ đồng, các sản phẩm chủ yếu chế biến đá ốp lát, đá mỹ nghệ, vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, sản xuất đồ gia dụng..., nộp ngân sách các DN trong cụm 8,34 tỷ đồng.

- Có 27 CCN đang đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút DN đầu tư vào cụm, với tổng diện tích QH 863,56 ha; 171 DN đang hoạt động trong cụm với diện tích đất thuê 329,52 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy 38,2% ; tổng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng là 445,4 tỷ đồng; Số lao động trong cụm 13.055 người; năm 2013 GTSXCN đạt 629,61 tỷ đồng; sản phẩm chủ yếu: Hàng thủ công mỹ nghệ, chế biến hải, chế biến lâm sản, khâu bóng, đường kết tinh, sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gia dụng..., nộp ngân sách các DN trong cụm 31,47 tỷ đồng. Cụ thể:

+ Vùng ven biển: 7 CCN, với tổng diện tích QH 180 ha; 42 DN đang hoạt động trong cụm với diện tích đất thuê 54,18 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy 30,1% ; tổng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng là 42,91 tỷ đồng; Số lao động trong cụm 5.809 người; năm 2013 GTSXCN đạt 142,22 tỷ đồng; sản phẩm chủ yếu: chế biến hải, sản xuất vật liệu xây dựng... nộp ngân sách các DN trong cụm 7,1 tỷ đồng.

+ Vùng đồng bằng: 9 CCN, tổng diện tích QH 336,36 ha, 106 DN đang hoạt động trong cụm với diện tích đất thuê 154,76 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy 46,01%; tổng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng là 274,65 tỷ đồng; Số lao động trong cụm 5.975 người; năm 2013 GTSXCN đạt 282,8 tỷ đồng; sản phẩm chủ yếu: Hàng thủ công mỹ nghệ, chế biến lâm sản..., nộp ngân sách các DN trong cụm 14,14 tỷ đồng.

+ Vùng trung du miền núi: 11 CCN, tổng diện tích QH 347,2 ha, diện tích đất DN đã thuê 126,09 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy 36,32% theo diện tích QH; tổng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng là 143,59 tỷ đồng; số lượng các DN đang hoạt động trong cụm là 27 DN; Số lao động trong cụm 1571 người; năm 2013 GTSXCN đạt

204,59 tỷ đồng; sản phẩm chủ yếu: Đường kết tinh, sản xuất vật liệu xây dựng... nộp ngân sách các DN trong cụm năm 2013 là 10,23 tỷ đồng.

- 18 CCN chưa đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chưa có doanh nghiệp đầu tư vào cụm, tổng diện tích 465 ha. Trong đó, có 5 CCN đã có chủ trương đầu tư của UBND tỉnh, đang lập dự án đầu tư với diện tích 110 ha, gồm:

+ Vùng ven biển: 1 cụm CN, diện tích 20 ha;

+ Vùng đồng bằng: 2 cụm CN, diện tích 40 ha;

+ Vùng trung du, miền núi: 2 cụm CN, diện tích 50 ha;

- Về tổng kinh phí thực hiện đầu tư hạ tầng CCN từ năm 2009 đến năm 2013 là 660,59 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn hỗ trợ của TW : 23,48 tỷ đồng;

+ Vốn của tỉnh: 6,8 tỷ đồng;

+ Vốn ngân sách huyện: 9,0 tỷ đồng;

+ Vốn khác (chủ yếu là của doanh nghiệp): 621,31 tỷ đồng.

## **2. Chính sách ưu đãi đầu tư**

Đến thời điểm hiện tại chưa có đơn vị nào xin hỗ trợ, hưởng ưu đãi. Do:

- Vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN rất lớn dẫn đến các DN không đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN nên đến nay chưa hỗ trợ.

- Các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (TTCN) của tỉnh có quy mô nhỏ, manh mún, công nghệ lạc hậu, các điều kiện tín dụng quá chặt chẽ nên hầu hết không đủ điều kiện tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng; hoặc trường hợp không vay được vốn ưu đãi, nếu phải vay vốn của các Ngân hàng thương mại thì phần hỗ trợ lãi suất thấp và thời gian phải trả nợ ngắn nên rất khó thực hiện.

## **3. Chính sách về đào tạo**

Tổng số lao động được hỗ trợ đào tạo và duy trì nghề từ năm 2009 – 2013 là 47.992 lao động, với các nghề được hỗ trợ đào tạo như: Mây giang xiên, Chiếu trúc, Đan mê xuất khẩu (XK), Đũa XK, SX tóc giả, Khâu bóng, Đan cốt XK, Chế biến hải sản, Mây tre đan, Đá trang sức, Dệt thổ cẩm. Chế biến lâm sản, Đan nón XK, Đan hộp cối XK, Cơ khí, đóng sửa tàu thuyền và đan vá lưới cá, Đồ gia dụng từ bẹ chuối, mài chế tác đá quý, Hương XK, thêu đính hạt cườm, Nứa cuốn XK, Mành thanh hao XK, SX mi mắt XK, Dát vàng, bạc, Thêu tranh, Ván sàn, Dầu tầm tợ, Rèn, cơ khí, Hoa đất sét Nhật Bản XK, Bện chổi dót, May túi siêu thị, Đan thắt vá lưới sợi, Sản phẩm ốc mỹ nghệ, ... tổng kinh phí hỗ trợ là 19.196,8 triệu đồng. Trong đó:

- Trung tâm Khuyến công và Tiết kiệm năng lượng: hỗ trợ đào tạo 4.250 lao động với kinh phí 1.700 triệu đồng. Từ nguồn ngân sách bố trí cho Chương trình khuyến công địa phương hàng năm;

- Phòng Công nghiệp nông thôn: thực hiện hỗ trợ đào tạo cho 43.742 lao động, với kinh phí 17.496,8 triệu đồng. Từ nguồn ngân sách bố trí cho thực hiện Chính sách khuyến khích phát triển TTCN và ngành nghề.

Sau đào tạo, số lao động đã được đào tạo đã có việc làm ổn định, người lao động đã có thu nhập cao hơn so với lao động thuần nông, bình quân mỗi lao động đã có thu nhập từ 800.000đ- 2.500.000 đ/tháng tùy theo ngành nghề được đào tạo. Với kết quả đó đã thực sự góp phần tích cực vào việc xoá đói giảm nghèo ở địa phương. Bên cạnh đó đã tạo một nguồn lao động có tay nghề phục vụ cho quá trình sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp. Theo báo cáo của các huyện thờ tỷ lệ số lao động cũn duy trữ được nghề sau đào tạo trên 50%.

#### **4. Chính sách về khoa học, công nghệ**

Chính sách không quy định cụ thể mức hỗ trợ. Hàng năm, Trung tâm Khuyến công & Tiết kiệm năng lượng căn cứ chính sách này và Thông tư liên tịch số 125/2009/TTLT/BCT-BTC ngày 17/6/2009, để xây dựng Chương trình khuyến công địa phương, trình UBND tỉnh phê duyệt, từ đó hỗ trợ chuyên giao máy móc hiện đại vào sản xuất cho các doanh nghiệp (nguồn kinh phí bố trí theo Chương trình khuyến công; không thuộc nguồn ngân sách chi cho Chính sách khuyến khích phát triển TTCN và ngành nghề). Kết quả đã hỗ trợ máy móc, thiết bị cho 28 đơn vị với tổng kinh phí thực hiện là 2.800 triệu đồng. Cụ thể:

- Năm 2010: Hỗ trợ 06 đơn vị, kinh phí 600 triệu đồng; gồm:

+ Hỗ trợ ứng dụng máy dệt chiếu tự động cho 03 đơn vị: DNTN Ninh Huyền Thông; DNTN Minh Kiên; DNTN Sơn Phú (Nga Sơn).

+ Hỗ trợ máy móc dây chuyền sản xuất tăm hương 02 đơn vị: HTX TCMN XK Phương Anh; HTX TTCN Linh Tâm (Hoàng Hóa).

+ Hỗ trợ máy móc sản xuất hàng nửa cuốn mỹ nghệ cho Công ty TNHH Vĩnh Hưng (Vĩnh Lộc).

- Năm 2011: Hỗ trợ 06 đơn vị, kinh phí 600 triệu đồng; gồm:

+ Hỗ trợ máy móc sản xuất đũa tre xuất khẩu: Công ty TNHH Minh Thành (TX Sầm Sơn); Công ty TNHH sản xuất Thương mại và DV Đức Hùng , (Thọ Xuân);

+ Hỗ trợ máy móc sản xuất đá trang sức xuất khẩu: HTX sản xuất đá trang sức Hải Định; HTX sản xuất đá Ngọc Thiết (Đông Sơn).

+ Hỗ trợ máy móc sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và nội thất xuất khẩu từ nguyên liệu tre, luồng: Xí nghiệp CBLS xuất khẩu Việt Linh (Triệu Sơn).

+ Hỗ trợ máy móc thiết bị sản xuất chiếu tre: Công ty TNHH Trường Phú (Hoàng Hóa).

- Năm 2012: Hỗ trợ 07 đơn vị, kinh phí 700 triệu đồng; gồm:

+ Hỗ trợ máy móc sản xuất chiếu trúc: HTX Hào Hà (Vĩnh Lộc).

+ Hỗ trợ máy móc thiết bị bơm hỗn hợp: Công ty TNHH Ba Đình (Nga Sơn).

+ Hỗ trợ máy móc thiết bị sản xuất ván cốp pha: Công ty TNHH Hương Thảo (Bá Thước).

+ Hỗ trợ máy móc thiết bị máy dệt len: Công ty TNHH Thịnh Phát (Hoàng Hóa).

+ Hỗ trợ máy móc thiết bị lò đun: Công ty TNHH đúc đồng truyền thống Đông Sơn – Chè Đông (Thiệu Hóa).

+ Hỗ trợ máy móc thiết bị máy làm hương: Cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ Lê Trọng Dũng (Yên Phong - Yên Định).

+ Hỗ trợ máy móc thiết bị làm nứa cuốn: DNTN Xuân Tường (Thường Xuân).

- Năm 2013: Hỗ trợ 09 đơn vị, kinh phí 900 triệu đồng, gồm:

+ Hỗ trợ máy móc thiết bị máy dệt chiếu tự động: Hộ kinh doanh cá thể, xã Quảng Văn, Quảng Xương.

+ Hỗ trợ máy móc thiết bị hệ thống máy chế tấm hương: DNTN Thành Tâm (Triệu Sơn).

+ Hỗ trợ máy móc thiết bị máy dệt chiếu tự động: DNTN Toàn Đào; DNTN Xuân Kiên (Nga Sơn).

+ Hỗ trợ máy móc thiết bị hệ thống nồi hơi: DNTN Duy Hải (Sầm Sơn).

## **II. ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÀNG XUẤT KHẨU**

### **1. Hỗ trợ kinh phí tham gia Hội chợ, tham gia đoàn xúc tiến thương mại - đầu tư, khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu**

Từ năm 2010 - 2012, thực hiện hỗ trợ kinh phí cho 04 DN tham gia Hội chợ, tham gia đoàn xúc tiến thương mại với tổng kinh phí là 636 triệu đồng.

*(Chi tiết xem biểu số 1)*

### **2. Hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại cho các đơn vị xuất khẩu mặt hàng mới, mở thị trường xuất khẩu mới**

#### **2.1. Mặt hàng mới**

Từ năm 2009 - 2013, thực hiện hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại cho Công ty Cổ phần thương mại vận tải và chế biến hải sản Long Hải (Tĩnh Gia) với mặt hàng xuất khẩu mới chả cá. Doanh số xuất khẩu mặt hàng chả cá của doanh nghiệp năm 2009 đạt 1,219 triệu USD đến năm 2013 đạt 3,713 triệu USD.

*(Chi tiết xem biểu số 2)*

#### **2.2. Thị trường mới**

Thực hiện hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới đã thúc đẩy doanh số xuất khẩu các mặt hàng của các doanh nghiệp sang các thị trường mới liên tục tăng trưởng, năm 2009 đạt 1,729 triệu USD đến năm 2013 đạt 31,058 triệu USD.

*(Chi tiết xem biểu số 3)*

### **3. Hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư**

Từ năm 2009 - 2013, thực hiện hỗ trợ cho 23 dự án, đến nay có 22 dự án của các doanh nghiệp được hỗ trợ đang hoạt động tốt và 01 dự án hoạt động cầm chừng.

*(Chi tiết xem biểu số 4)*

### III. ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHỢ, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI

#### 1. Tình hình thực hiện chuyển đổi mô hình chợ trên địa bàn:

Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 31/433 chợ (chiếm 7,1%) do doanh nghiệp, HTX quản lý, kinh doanh kết hợp với giao đất hoặc cho thuê đất dài hạn (không phải hình thức khoán thầu). Tổng nguồn vốn xã hội hóa đạt 380 tỷ đồng chiếm 75% tổng nguồn vốn đầu tư chợ 2006-2013 (trong đó chưa kể 13/31 chợ đã bàn giao cho doanh nghiệp nhưng chưa đầu tư).

Đối với những chợ đã chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, HTX quản lý, số lượng gian hàng tăng khoảng 3.800 gian (so với trước chuyển đổi) và khoảng 428 cán bộ nhân viên ban quản lý có việc làm ổn định, được hưởng các chế độ của người lao động như: lương ổn định (bình quân khoảng 3 triệu đồng/người/tháng), đóng BHXH, BHYT, trang phục và các điều kiện khác theo Luật lao động. Các chợ chuyển đổi được đầu tư xây dựng kiên cố, khang trang phù hợp với QH chung phát triển kinh tế xã hội của địa phương và QH phát triển mạng lưới chợ, đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật về chợ, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy; đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm, đáp ứng tiêu chí số 7- chợ nông thôn trong chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới.

*(Chi tiết xem biểu số 5)*

Trong tổng số 31 chợ nói trên có 09 chợ thực hiện theo Quyết định số 4508/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh. Hàng năm Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi chợ (năm 2013 kế hoạch chuyển đổi 57 chợ, năm 2014 kế hoạch chuyển đổi 65 chợ, trong đó có 39 chợ được chuyển tiếp từ kế hoạch của năm 2013 chưa thực hiện xong). Tuy nhiên, công tác triển khai thực hiện kế hoạch còn chậm; các huyện mới chỉ thành lập Ban chuyển đổi chợ, cá biệt có huyện có nhiều điều kiện thực thực hiện chuyển đổi chợ nhưng vẫn không đăng ký kế hoạch chuyển đổi (huyện Quảng Xương) hoặc không xây dựng phương án chuyển đổi các chợ làm cơ sở kêu gọi nguồn vốn từ các doanh nghiệp, HTX đầu tư.

Theo đánh giá chung, việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ thực tế gặp không ít khó khăn, vướng mắc đặc biệt liên quan đến nhiều đối tượng, tác động trực tiếp tới các hộ kinh doanh, đơn vị quản lý chợ hiện tại. Một bộ phận tiểu thương và nhân dân chưa nắm rõ quyền lợi, trách nhiệm của bản thân cũng như vai trò quản lý của Nhà nước sau khi chợ chuyển đổi. Mặt khác, công tác lãnh đạo chỉ đạo của UBND một số huyện có thời điểm chưa quyết liệt; Công tác tuyên truyền trong đầu tư phát triển chợ và chuyển đổi chợ chưa được cấp ủy, chính quyền cấp xã quan tâm đúng mức, thậm trí có địa phương có thời điểm còn buông lỏng quản lý, thủ tục bàn giao mặt bằng, đầu tư chợ còn khó khăn, kéo dài. Do vậy, số lượng chợ hoàn thành việc chuyển đổi so với kế hoạch triển khai còn chậm.

## 2. Hỗ trợ về đào tạo

### 2.1. Kết quả

Thực hiện văn bản số 567/UBND-KTTC ngày 19/01/2011 của UBND tỉnh về việc Lựa chọn cơ sở đào tạo nghiệp vụ quản lý, kinh doanh trong chợ, siêu thị và Trung tâm thương mại theo chính sách của tỉnh. Đến nay, Trường Trung cấp nghề Thương mại Du lịch Thanh Hóa đã phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đào tạo được 99 khóa bồi dưỡng nghiệp vụ với số lượng trên 14.000 lượt hộ kinh doanh tại 69 chợ và 177 học viên là cán bộ quản lý các chợ trên địa bàn tỉnh. Tổng số tiền đã được hỗ trợ đào tạo là 5,792 tỷ đồng, trong đó năm 2011 là 2,5 tỷ đồng, năm 2012 là 2,598 tỷ đồng, năm 2013 là 0,693 tỷ đồng.

### 2.2. Hiệu quả

Việc triển khai thực hiện chính sách đã có tác động hiệu quả đối với việc tuyên truyền, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các hộ kinh doanh, cán bộ quản lý đối với các chính sách, quy định của nhà nước, của tỉnh trong kinh doanh thương mại nói chung và kinh doanh chợ nói riêng, các kiến thức về nghiệp vụ kinh doanh, văn minh thương mại từ đó nâng cao nhận thức và đi đến những hành động cụ thể. Nếu so sánh giữa hai nhóm đối tượng đã và chưa được đào tạo cho thấy, đối tượng được đào tạo đã có những thay đổi theo hướng tích cực về văn hóa ứng xử, giao tiếp với khách hàng theo chuẩn mực nhất định; cách thức bày bán hàng hóa đảm bảo mỹ quan, đúng quy cách, thuận tiện, gọn gàng, hợp vệ sinh; tôn trọng và thực hiện theo quy định của pháp luật, nội quy chợ, từng bước đảm bảo văn minh thương mại theo chủ trương của Nhà nước.

Mặt khác, việc thực hiện chính sách tạo tiền đề cho việc thực hiện hiện MTQG về vệ sinh an toàn thực phẩm, trong đó có nội dung xây dựng mô hình chợ an toàn thực phẩm. Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước về thương mại, giúp các hộ kinh doanh có nhận thức rõ ràng về trách nhiệm và quyền lợi trong thực hiện chủ trương chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh.

### 2.3. Tồn tại và nguyên nhân

Thực tế, nhu cầu đào tạo của các hộ tiểu thương là rất lớn, theo tổng hợp của Sở Công Thương, hiện tại trên địa bàn có 433 chợ, 13 siêu thị và trung tâm thương mại có đối tượng thuộc diện được hỗ trợ theo chính sách khoảng gần 40.000 người kinh doanh và gần 1.000 cán bộ quản lý chợ, siêu thị, trung tâm thương mại. Trong khi công tác phối hợp tham gia của các cấp chính quyền và tổ chức quản lý chợ với đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo chưa cao dẫn đến các đối tượng đăng ký tham gia đào tạo chưa phản ánh hết nhu cầu thực tế.

Nội dung của giáo trình đào tạo nhiều, vừa liên quan đến các quy định của pháp luật, vừa liên quan đến nghiệp vụ quản lý, kinh doanh nên thời gian, thời lượng giảng dạy kéo dài mới đảm bảo chất lượng đào tạo; trong khi mức hỗ trợ cho các đối tượng theo chính sách là tương đối thấp, do đó rất khó khăn trong việc đảm bảo chi phí thiết bị, in ấn tài liệu, trang bị cơ sở giảng dạy và hỗ trợ thù lao cho giảng viên, cán bộ tham gia giảng dạy.

Đối với nội dung đào tạo cho cán bộ quản lý: Thực tế hiện nay có những tổ chức quản lý chợ có vài chục cán bộ, nhân viên quản lý. Trong khi chính sách chỉ hỗ trợ cho 02 người/đơn vị tham gia. Do đó theo phản ánh của đơn vị quản lý chợ (đặc biệt là các chợ đã được chuyển đổi) đề nghị tăng số lượng cán bộ thuộc diện hỗ trợ đào tạo để được tham gia tập huấn.

### **3. Đề xuất, kiến nghị**

Từ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách, Sở Công Thương đã báo cáo UBND tỉnh và được UBND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 9687/UBND-KTTC ngày 28/11/2013, yêu cầu Sở Công Thương chủ trì tham mưu điều chỉnh chính sách cho phù hợp để trình Hội đồng nhân dân tỉnh, hiện nay công tác xây dựng dự thảo chính sách điều chỉnh đang được khẩn trương thực hiện theo hướng khắc phục các khó khăn, vướng mắc nêu trên, đảm bảo tính công bằng, có tác động tích cực đến việc phát triển kết cấu hạ tầng thương mại và hoạt động kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh sớm bố trí thời gian để Sở Công Thương và UBND tỉnh đăng ký báo cáo dự thảo chính sách sửa đổi.

Trên đây là báo cáo bổ sung tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về các cơ chế chính sách phát triển lĩnh vực công thương.

Sở Công Thương kính báo cáo Hội Đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT; KHTH;

**GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Văn Hùng**

Biểu số: 4

DANH SÁCH ĐƠN VỊ ỦY BAN ỦY TRỢ KINH PHÍ THAM GIA  
HỘI CHỢ, TIỀN CỬNG ĐOÀN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI  
(Kèm theo Công văn số 1088/ST-THH ngày 15/6/2014 của Sở Công Thương Thanh Hóa)



TT	Thị trường	Tên doanh nghiệp	Kinh phí (triệu VNĐ)		
			Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Nhật bản	Công ty bao bì Bim Son	140		
2	Hồng Kong	Công ty CP SX XNK Hoàng Long Doanh nghiệp tư nhân Chính tuyệt Công ty TNHH MTV Vĩnh Hưng	156	170	170

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐƯỢC HỖ TRỢ LẠI SỬ DỤNG TÀI SẢN TƯ CẬP SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG XUẤT KHẨU**  
(Kèm theo Công văn số 188/SCT/ST/2014 của Sở Công Thương Thanh Hóa)

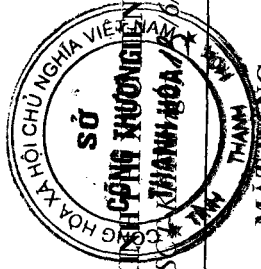


Năm	Tên đơn vị	Dự án hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ (VNĐ)	Phân loại			Ghi chú
				hoạt động tốt	hoạt động cảm chừng	không hoạt động	
2011	Công ty Tiên Sơn Thanh Hóa	Dự án mở rộng nhà máy may XK Sơn Hà - Bim Sơn	300.000.000	x			
	Công ty CP TM vận tải và Chế biến hải sản Long Hải	Dự án nhà máy chế biến thủy sản XK Hải Bình - Tĩnh Gia	300.000.000	x			
	Công ty CP Dụng cụ thể thao Delta	Dự án Nhà máy SX Dụng cụ TT XK Bút Sơn	300.000.000	x			
	Hợp tác xã Minh Quang	Dự án nhà máy gỗ ván XK Xuân Hoà - Như Xuân	300.000.000	x			
	Hợp tác xã nhân đạo tháng năm	Dự án mở rộng SX Xưởng tranh thiêu XK Quảng Thành	38.000.000		x		
	Công ty Hoa Mai	Dự án đầu tư nâng cấp kho lạnh, dây chuyền cấp đông lợn sữa xuất khẩu.	300.000.000	x			
2012	Công ty TNHH may Kim Anh	Dự án đầu tư nhà xưởng, dây chuyền may XK tại nhà máy may KCN tây bắc Ga	178.684.000	x			
	Công ty TNHH DREAM F VINA	Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất hàng may mặc xuất khẩu tại xã Đông Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	162.484.000	x			
	Công ty TNHH may Tùng Phương	Vay vốn đầu tư mua sắm máy móc thiết bị hiện đại, hoàn thiện dây chuyền đồng bộ khép kín và chuyên sâu.	44.682.000	x			
	Công ty CP nông sản Thanh Hoa	Dự án Nhà máy bột cá XK Lạch Bạng	300.000.000	x			
	Công ty TNHH may xuất khẩu thương mại Quang Minh	Dự án xí nghiệp may xuất khẩu Định Bình	300.000.000	x			
	Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa	Dự án nhà máy may XK Định Liên	300.000.000	x			

	Công ty Cổ phần may Ngân Trường Thăng	Dự án Nhà máy may xuất khẩu tại xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa	300.000.000	X		
	Công ty CP TM Vận tải và Chế biến hải sản Long Hải	Vay vốn đầu tư, nhập khẩu máy móc, thiết bị dây chuyền 2 SX chả cá surimi XK.	255.000.000	X		
	Hợp tác xã Minh Quang	Dự án mở rộng sản xuất, đầu tư thêm máy móc thiết bị nhà máy gỗ XN Như Xuân.	243.000.000	X		
	Công ty CP XNK thủy sản Thanh Hóa	Đầu tư xây dựng phân xưởng sản xuất thủy sản xuất khẩu	300.000.000	X		
	Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa	Đầu tư mở rộng Nhà máy may xuất khẩu tại Khu làng nghề thị trấn Nga Sơn	300.000.000	X		
	Công ty CP sản xuất TM&ĐT Việt Thanh	Đầu tư Xưởng sản xuất may 1 cơ sở Phú Sơn	254.000.000	X		
2013	Công ty CP TM Vận tải và Chế biến hải sản Long Hải	Đầu tư dây chuyền sản xuất bột cá xuất khẩu	300.000.000	X		
	Công ty CP may xuất khẩu Trường Thăng	Đầu tư mua máy móc thiết bị đồng bộ, sửa chữa Nhà máy	187.733.000	X		
	Công ty TNHH XD&TM Hoàn giang	Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng, kho lạnh	300.000.000	X		
	Công ty TNHH may xuất khẩu thương mại Quang Minh	Dự án đầu tư máy móc dây chuyền 2 để sản xuất, xuất khẩu	300.000.000	X		
	Công ty CP dụng cụ thể thao Delta	Dự án đầu tư thêm dây chuyền may xuất khẩu	300.000.000	X		

Biểu số: 3

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH DOANH THƯƠNG MẠI XUẤT KHẨU MẶT HÀNG MỚI**  
(Kèm theo Công văn số *MGT/STC/KHANH-HOA/13* /2014 của Sở Công Thương Thanh Hóa)



TT	TÊN DOANH NGHIỆP	MẶT HÀNG	KIM NGẠCH (1000 USD)				
			Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Công ty CP T. Mại Vận tải và Chế biến hải sản Long Hải	Chả cá	1.219	2.152	2.566	9.460	3.713

Biểu số: 4

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN HÀNG CÓ HỖ TRỢ KINH PHÍ**  
**XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU MỚI GIAI ĐOẠN 2009 - 2013**  
 (Kèm theo Công văn số 1647 /S-ĐK/HTH ngày 25/6/2014 của Sở Công Thương Thanh Hóa)

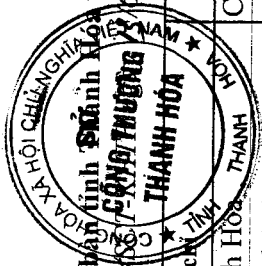


NĂM	TÊN ĐƠN VỊ	THỊ TRƯỜNG	KIM NGẠCH (1000 USD)				
			Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>1.729</b>	<b>5.999</b>	<b>19.353</b>	<b>31.700</b>	<b>31.058</b>
2010	Công ty Dụng cụ thể thao Delta	Brazil (bóng da may thủ công)	718	1.600	1.469	3.161	2.767
	Công ty CP may XK Trường Thăng	Mexico (may mặc)	1.011	1.117	850	550	560
	Hợp tác xã Minh Quang	Hàn Quốc (gỗ ván sàn)		1.098	1.349	1.350	450
	Hợp tác xã nhân đạo tháng năm	Canada (tranh thêu trên vải)		1.055	598	221	0
	Công ty CP Dụng cụ thể thao Delta	Đức (bóng da may thủ công)		507	530	660	809
2011	Công ty TNHH Cát Việt	Mỹ (bóng da may thủ công)		622	650	586	1.194
	Công ty TNHH Đình Thế	Malaysia (Mặt hàng: may mặc)			1.675	517	2.098
	Công ty Hoa Mai	Lào (Mặt hàng nông sản: củ, quả)			1.045	590	620
	Công ty CP Sản xuất Xuất nhập khẩu Hoàng Long	Singapore (Mặt hàng: lợn sữa đông lạnh)			2.019	1.972	2.259
	Công ty TNHH Tư Thành	Nhật Bản (Mặt hàng thủ công từ cội, bèo)			539	654	756
2012	Công ty CP Dụng cụ thể thao Delta	Pháp (Mặt hàng: cùi vải đóng hộp)			1.005	845	650
	Công ty CPTM Vận tải & Chế biến hải sản Long Hải	Nga (Mặt hàng: dưa hộp)			1.060	763	579
	Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa	Nhật Bản (Mặt hàng: quần áo bảo hộ)			1.650	5.192	2.500
		Thái Lan (Mặt hàng: chả cá surimi)			2.473	1.673	780
		Anh (Mặt hàng: may mặc)			589	1.157	4.753

NĂM	TÊN ĐƠN VỊ	THỊ TRƯỜNG	KIM NGẠCH (1000 USD)				
			Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
	Hợp tác xã Minh Quang	Nhật Bản (Mặt hàng: gỗ ván sàn)			1.852	560	600
	Công ty CP XNK thủy sản Thanh Hóa	Tây Ban Nha (mặt hàng thủy sản)				1.090	640
		Bồ Đào Nha (mặt hàng thủy sản)				736	780
	Công ty TNHH Tư Thành	Pháp (mặt hàng dưa hộp)				540	600
		Nga (mặt hàng dưa hộp)				579	713
	Công ty CP Sản xuất Xuất nhập khẩu Hoàng Long	Pháp (mặt hàng thú công từ côi, bèo)				658	675
2013	Công ty CP may xuất khẩu Trường Thăng	Đức (mặt hàng may mặc)				1.844	1.505
	Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa					1.924	1.560
	Công ty TNHH Đình Thế	Thái Lan (mặt hàng nông sản)				1.045	1.050
	Công ty CP dụng cụ thể thao Delta	Úc (mặt hàng may mặc)				1.734	1.420
		Chi-lê (mặt hàng dụng cụ thể thao)				1.099	1.360

Biểu số: 5

**Danh sách các chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thực hiện chuyển đổi đến tháng 4/2014**  
(Kèm theo Công văn số 1167/SCT-CTH của Sở Công Thương Thanh Hóa)



TT	Tên chợ	Địa chỉ	Tên đơn vị quản lý	Ghi chú
1	Chợ Tây Thành	P. Tân Sơn - TP Thanh Hóa	Công ty Tân Thành Phát	BOT
2	Chợ Vườn Hoa	P. Lam Sơn - TP Thanh Hóa	Công ty CP chợ Vườn Hoa	Đầu tư KD
3	Chợ Phú Thọ	P. Phú Sơn-TP Thanh Hóa	Công ty TNHH Huy Hoàng	Đầu tư KD
4	Chợ Nam Thành	P. Đông Vệ - TP Thanh Hóa	HTX ĐT QL KT chợ Nam Thành	
5	Chợ Quảng Thắng	X. Quảng Thắng - TP Thanh Hóa	CTCP TM Đại Long Phát	Đầu tư KD
6	Chợ Điện Biên	P. Điện Biên - TP Thanh Hóa	Công ty CP Hiền Đức	
7	Chợ Rau quả thực Phẩm	P. Lam Sơn - TP Thanh Hóa	CT CP Chợ Lam Sơn	
8	Chợ Đông Thọ	P. Đông Thọ -TP Thanh Hóa	CT CP Chợ Đông Thọ	
9	Chợ Ba Bía	P. Trường Thi - TP Thanh Hóa	CT CP Tiến Tài	Đầu tư xây dựng mới
10	Chợ Ba Đình	P. Ba Đình- TX Bim Sơn	CT TNHH Tiến Chung	
11	Chợ Đông Thành	P. Đông Sơn - TP Thanh Hóa	Công ty CP Nakama VN	Đang Xây dựng
12	Chợ Trường Thi	P. Trường Thi - TP Thanh Hóa	Công ty CP Nakama VN	Đang Xây dựng
13	Chợ Đình Hương	P. Hàm Rồng - TP Thanh Hóa	Công ty Đông Bắc	Đang Xây dựng
14	Chợ Dầu mồi Rau quả TP	P. Đông Hương - TP Thanh Hóa	Công ty Bình Minh	Đầu tư xây dựng mới
15	Chợ Mới	P. Trường Sơn - TX Sầm Sơn	CT Hưng Việt	BOT
16	Chợ Bìn	X. Vinh Hòa. H. Vĩnh Lộc	HTX	
17	Chợ Giảng	TT Vinh Lộc		Chưa xây dựng
18	Chợ Thị trấn Quan Sơn	TT Huyện Quan Sơn		Đang Xây dựng
19	Chợ Thị trấn Kim Tân	TT Huyện Thạch Thành		Đang Xây dựng
20	Chợ Già (mới)	X. Hoảng Kim, huyện Hoảng Hóa	Công ty Việt Hưng	Đang Xây dựng
21	Chợ Hải Bình	X. Hải Bình, H. Tĩnh Gia		
22	Chợ Lam Sơn	X. Lam Sơn, H. Ngọc Lặc	Công ty CP TMDV Vũ Khánh Toàn	Đang Xây dựng
23	Chợ Phố Châu	X. Quang Trung, H. Ngọc Lặc		Đang Xây dựng
24	Chợ Sao vàng	TT. Sao Vàng, H. Thọ Xuân	Công ty TNHH Tiến Đạt	Đang Xây dựng
25	Chợ Neo	X. Bắc Lương, H. Thọ Xuân	công ty TNHH Vinh Hiến	Đang Xây dựng
26	Chợ Phú Thọ	TT huyện Thọ Xuân	Công ty TNHH Thanh Tráng	Đang Xây dựng
27	Chợ Cẩm Châu	X. Cẩm Châu, H. Cẩm Thủy		Đang Xây dựng
28	Chợ Cẩm Thạch	X. Cẩm Thạch, H. Cẩm Thủy		Đang Xây dựng
29	Chợ Chùa Thông	X. Tế Lợi, H. Nông Cống	DNTN Truyền Thành	Đầu tư xây dựng mới
30	Chợ Trường Sơn	X. Trường Sơn . H.Nông Cống	DNTN Long An	Đầu tư xây dựng mới
31	Chợ Sô tô	Xã Quảng Lợi - H. Quảng Xương	Công ty TNHH Sô Tô Thanh Hóa	Đầu tư xây dựng mới